TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập –Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2026/HNGĐ-ST
Ngày 11/8/2026
V/v *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Hoàng Thị Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Hiệu và bà Đặng Thị Phương

- ***Thư ký phiên toà*:** Bà Hoàng Thị Nhưỡng - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn tham gia phiên toà*:** Ông Ma Văn Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 104/2026/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2026; về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2026/QĐXXST-HNGĐ, ngày 14 tháng 7 năm 2026, Thông báo chuyển ngày xét xử số: 01/QĐST-HNGĐ, ngày 27/7/2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Hoàng Thị T, sinh năm 1990, địa chỉ: Thôn N, xã K, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Hoàng Văn L, sinh năm 1988, địa chỉ: Thôn N, xã K, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ngân hàng C. Địa chỉ: Số A, L, phường H, thành phố Hà Nội, người đại diện theo pháp luật ông Dương Quyết T1, chức vụ: Tổng Giám đốc.

- *Người đại diện theo ủy quyền* bà Nguyễn Thị Mai S, chức vụ: Giám đốc Phòng G, tỉnh Lạng Sơn (Quyết định số: 10107/QĐ-NHCS, ngày 19/11/2025, quyết định về việc ủy quyền tham gia tố tụng và thi hành án).

- *Người được uỷ quyền lại* ông Triệu Việt Q- chức vụ: Phó Giám đốc Phòng G, tỉnh Lạng Sơn (Quyết định số: 217/QĐ-NHCS, ngày 25/11/2025 về việc ủy quyền tham gia tố tụng và thi hành án), vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn B, xã L, tỉnh Lạng Sơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 03/4/2026, lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Hoàng Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Trước khi kết hôn chị với anh Hoàng Văn L được tìm hiểu, tự nguyện kết hôn được hai bên gia đình tổ chức hôn lễ theo phong tục tập quán địa phương tháng 11 năm 2011, đăng ký kết hôn ngày 13/12/2011 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn (nay là xã K, tỉnh Lạng Sơn), sau kết hôn vợ chồng chung sống bình thường, đến cuối năm 2017 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh Hoàng Văn L ham chơi thường xuyên đi chơi qua đêm đến sáng mới về, vợ chồng bất hòa không cùng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên cãi nhau, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn được, chị và anh Hoàng Văn L sống ly thân từ đầu năm 2024, đến tháng 5 năm 2025 anh Hoàng Văn L vi phạm pháp luật có hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, hiện anh đang chấp hành án tại Đội 34, phân trại số B, Trại giam Q1, xã T, tỉnh Tuyên Quang, trong thời gian anh Hoàng Văn L đi chấp hành án chị tự chăm sóc, nuôi dưỡng ba người con, lo kinh tế gia đình chị chưa đến Trại giam thăm gặp anh Hoàng Văn L lần nào, thỉnh thoảng anh Hoàng Văn L gọi điện thoại về thăm hỏi các con. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hoàng Văn L.

Về con chung: Chị và anh Hoàng Văn L có ba người con chung là cháu Hoàng Thanh T2, sinh ngày 14/11/2012, Hoàng Y, sinh ngày 16/9/2015 và Hoàng An N, sinh ngày 24/11/2017, hiện các con do chị chăm sóc, nuôi dưỡng, khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con Hoàng Thanh T2, Hoàng Y, Hoàng An N đến khi các con trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị Hoàng Thị T không yêu cầu anh Hoàng Văn L cấp dưỡng nuôi con. Hiện chị làm nghề tự do thu nhập bình quân mỗi tháng 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng), có nhà ở đổn định, nên chị có điều kiện trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng các con chung đến khi trưởng thành.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Chị Hoàng Thị T và anh Hoàng Văn L nay còn nợ Ngân hàng C, Phòng G số tiền là: 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng), vay vốn mục đích sử dụng trồng cây thông, khi ly hôn chị Hoàng Thị T không yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng, rừng thông là của bà Lành Thị B là mẹ của Hoàng Văn L, hiện anh Hoàng Văn L và bà Lành Thị B đang quản lý, sử dụng rừng thông này, do vậy khi ly hôn chị Hoàng Thị T yêu cầu anh Hoàng Văn L chịu trách nhiệm trả nợ số tiền 100.000.000 đồng cho Phòng G, tiền lãi phát sinh khoản nợ gốc nêu trên, hiện bà Lành Thị B vẫn đang thực hiện trả lãi hàng tháng.

Về án phí đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Do bận công việc, chị Hoàng Thị T có đơn đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt cho đến khi kết thúc vụ án.

Bị đơn anh Hoàng Văn L trình bày tại Bản tự khai đề ngày 27/5/2026: Về quan hệ hôn nhân anh và chị Hoàng Thị T đăng ký kết hôn ngày 13/12/2011 tại

Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn (nay là xã K, tỉnh Lạng Sơn) trên tinh thần tự nguyện, sau kết hôn vợ chồng chung sống với nhau một thời gian anh và Hoàng Thị T nhận thấy vợ chồng không còn tình cảm, tháng 5 năm 2025 do anh phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, bị Tòa án xử phạt 07 năm 06 tháng tù, hiện anh đang chấp hành án tại Đội 34, phân trại số B Trại giam Q, xã T, tỉnh Tuyên Quang. Nay chị Hoàng Thị T xin ly hôn anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh và chị Hoàng Thị T có ba người con chung là cháu Hoàng Thanh T2, sinh ngày 14/11/2012, Hoàng Y, sinh ngày 16/9/2015 và Hoàng An N, sinh ngày 24/11/2017, hiện các con đang ở với mẹ do mẹ chăm sóc, nuôi dưỡng, khi ly hôn anh đồng ý chị Hoàng Thị T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Hoàng Văn L không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Hoàng Thị T không yêu cầu.

Về tài sản chung: Không có

Về nợ chung: Anh và Hoàng Thị T có vay Ngân hàng C, Phòng G, tỉnh Lạng Sơn số tiền là 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng), số tiền nợ trên sau khi anh chấp hành án phạt tù xong trở về anh sẽ tự chịu trách nhiệm trả nợ toàn bộ nợ gốc và lãi phát sinh trên khoản nợ vay cho Ngân hàng C1, anh không yêu cầu chị Hoàng Thị T phải cùng có trách nhiệm trả nợ. Do hiện anh đang chấp hành án vì vậy anh xin vắng mặt tại phiên tòa cho đến khi kết thúc vụ án.

Tại Bản tự khai ngày 12/6/2026 các cháu Hoàng Thanh T2, sinh ngày 14/11/2012, Hoàng Y, sinh ngày 16/9/2015, Hoàng An N, sinh ngày 24/11/2017, trình bày: Hiện các cháu đang sinh sống cùng mẹ Hoàng Thị T tại thôn N, xã K, tỉnh Lạng Sơn, các cháu biết bố mẹ có mâu thuẫn không thể chung sống cùng nhau và hiện mẹ các cháu xin ly hôn với bố, nếu bố mẹ ly hôn các cháu đều có nguyện vọng được ở cùng mẹ là Hoàng Thị T. Lời khai này các cháu tự nguyện trình bày không có ai ép buộc các cháu.

Tại bản khai đề ngày 14/5/2026 và những lời trình bày tiếp theo Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng C – Người được ủy quyền lại: Ông Triệu Việt Q trình bày tại Bản tự khai có trong hồ sơ vụ án, ngày 09/12/2021 Ngân hàng C – Phòng G duyệt cho bà Hoàng Thị T và ông Hoàng Văn L vay: 100.000.000 đồng để trồng cây thông theo chương trình cho vay hộ nghèo với lãi suất trong hạn là 6.6%/năm (lãi suất quá hạn là 8.58%/năm, hạn trả nợ cuối cùng là ngày 09/12/2031, tính đến ngày Tòa án mở phiên tòa món vay nêu trên dư nợ gốc là: 100.000.000 đồng. Nay Phòng G chưa yêu cầu giải quyết món vay nên trên vì món vay chưa đến hạn trả nợ. Do bận công việc nên đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 5 – Lạng Sơn xem xét giải quyết vắng mặt cho đến khi kết thúc vụ án.

Về án phí đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - tỉnh Lạng Sơn:

Việc chấp hành pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án và trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án thực hiện đúng các quy định pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chị Hoàng Thị

T và bị đơn anh Hoàng Văn L đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại các Điều 70 và 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Ngân hàng C - Phòng G đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại các Điều 70 và 73 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ, lời khai của nguyên đơn, bị đơn thể hiện Hôn nhân giữa chị Hoàng Thị T và anh Hoàng Văn L là hôn nhân hợp pháp được xác lập trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 13/12/2011 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn (nay là xã K, tỉnh Lạng Sơn), tuy nhiên vợ chồng chị Hoàng Thị T và anh Hoàng Văn L sống không hạnh phúc thường xuyên mâu thuẫn, năm 2024 vợ chồng ly thân, năm 2025 anh Hoàng Văn L vi phạm pháp luật đi chấp hành án, nội dung này được hai bên thừa nhận, mặt khác anh Hoàng Văn L cũng đồng ý ly hôn. Xét thấy tình cảm vợ chồng chị Hoàng Thị T và anh Hoàng Văn L ngày càng mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử cho chị Hoàng Thị T được ly hôn với anh Hoàng Văn L.

Về con chung: Chị Hoàng Thị T và anh Hoàng Văn L có ba người con chung là cháu Hoàng Thanh T2, sinh ngày 14/11/2012, Hoàng Y, sinh ngày 16/9/2015 và Hoàng An N, sinh ngày 24/11/2017, hiện các con đang ở với chị Hoàng Thị T ổn định, khi ly hôn anh Hoàng Văn L cũng đồng ý giao 03 người con cho chị Hoàng Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con trưởng thành đủ 18 tuổi. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 81, 82, 83 giao 03 người con chung cho chị Hoàng Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Hoàng Thị T không yêu cầu anh Hoàng Văn L không phải cấp dưỡng nuôi con, anh Hoàng Văn L có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được phép ngăn cản.

Về tài sản chung: Không có.

Nợ chung: Chị Hoàng Thị T và anh Hoàng Văn L đều xác nhận có vay vốn tại Phòng G, tỉnh Lạng Sơn số tiền là 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) để trồng cây thông theo chương trình cho vay hộ nghèo với lãi suất trong hạn là 6.6%/năm (lãi suất quá hạn là 8.58%/năm, hạn trả nợ cuối cùng là ngày 09/12/2031, đối với khoản nợ nêu trên anh Hoàng Văn L tự nguyện chịu trách nhiệm trả toàn bộ nợ gốc và lãi phát sinh trên khoản nợ vay cho Phòng giao dịch Ngân hàng C1, do vậy đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của anh Hoàng Văn L.

Án phí: Chị Hoàng Thị T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.Tuy nhiên chị Hoàng Thị T là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn đề nghị miễn án phí. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí cho chị Hoàng Thị L1.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Hoàng Thị T bị đơn anh Hoàng Văn L, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Ngân hàng C, người được ủy quyền lại ông Triệu Việt Q – Phó Giám đốc Phòng G vắng mặt tại phiên tòa, hồ sơ thể hiện đã có lời khai, có đơn xin xét xử vắng mặt, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ; anh Hoàng Văn L đã được Công an Trại giam Q1, xã T, tỉnh Tuyên Quang giao văn bản tố tụng của Tòa án, anh biết việc chị Hoàng Thị T xin ly hôn với anh, tại trại giam anh đã thực hiện cung cấp Bản khai, gửi bản khai về ý kiến của mình và xin vắng mặt tại các buổi làm việc đến khi kết thúc vụ án. Căn cứ các Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự nêu trên.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn, tranh chấp nuôi con vì vậy quan hệ pháp luật là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn". Bị đơn anh Hoàng Văn L, cư trú tại: Thôn N, xã K, tỉnh Lạng Sơn. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị T và anh Hoàng Văn L kết hôn cơ sở tự nguyện, có thời gian tìm hiểu, tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán và tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 13/12/2011 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, (nay là xã K, tỉnh Lạng Sơn). Như vậy, quan hệ hôn nhân của chị Hoàng Thị T và anh Hoàng Văn L là hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng chị sống không hạnh phúc, do anh Hoàng Văn L không có trách nhiệm với gia đình vợ con, ham chơi thường đi chơi qua đêm không về, năm 2024 vợ chồng chị đã sống ly thân, tháng 5 năm 2025 anh Hoàng Văn L phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy bị Tòa án xử phạt tù 7 năm 06 tháng tù, hiện nay anh Hoàng Văn L đang chấp hành án, trước đó vợ chồng chị đã mâu thuẫn nay mâu thuẫn trầm lại càng trầm trọng hơn, từ khi anh Hoàng Văn L đi chấp hành án chị chưa đi thăm lần nào, chị xác định vợ chồng chị không còn tình cảm và không thể hàn gắn được. Anh Hoàng Văn L cũng thừa nhận sau kết hôn vợ chồng chung sống không hạnh phúc, anh nhận thấy hiện anh và chị Hoàng Thị T không còn tình cảm vợ chồng nên không thể chung sống với nhau được nữa, chị Hoàng Thị T yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn anh Hoàng Văn L đồng ý. Xét thấy chị Hoàng Thị T và anh Hoàng Văn L tình cảm vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy yêu cầu xin ly hôn của chị Hoàng Thị T là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị Hoàng Thị T và anh Hoàng Văn L có 03 người con chung cháu Hoàng Thanh T2, sinh ngày 14/11/2012, Hoàng Y, sinh ngày 16/9/2015 và Hoàng An N, sinh ngày 24/11/2017 khi ly hôn chị Hoàng Thị T yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các cháu đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Tại bản tự khai ngày 27/5/2026 anh Hoàng Văn L đồng ý khi ly hôn giao 03 người con chung Hoàng Thanh T2, Hoàng Y, Hoàng An N cho chị Hoàng Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con đến khi các con trưởng

thành đủ 18 tuổi và phù hợp với Bản tự khai đề ngày 12/6/2026 các con Hoàng Thanh T2, Hoàng Y, Hoàng An N trình bày nếu bố mẹ ly hôn các con có nguyện vọng được ở với mẹ là Hoàng Thị T. Chị Hoàng Thị T làm nghề tự do mỗi tháng thu nhập bình quân khoảng 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng), chị có nhà ở ổn định, chị có điều kiện chăm sóc nuôi dưỡng các con đến khi trưởng thành. Do vậy giao 03 người con chung Hoàng Thanh T2, Hoàng Y, Hoàng An N cho chị Hoàng Thị T trực tiếp chăm sóc giáo dục các con đến khi các con đủ 18 tuổi. Anh Hoàng Văn L không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Hoàng Thị T không yêu cầu.

[5] Anh Hoàng Văn L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[6] Về tài sản chung: Chị Hoàng Thị T và anh Hoàng Văn L đều xác định trong thời kỳ hôn nhân không có tài sản chung. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về nợ chung: Chị Hoàng Thị T và anh Hoàng Văn L đều xác nhận trong thời kỳ hôn nhân anh, chị có vay Ngân hàng C, Phòng G tính đến ngày mở phiên tòa số dư nợ gốc là 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) mục đích vay trồng cây thông theo chương trình cho vay hộ nghèo, lãi suất trong hạn là 6.6%/năm (lãi suất quá hạn là 8.58%/năm, hạn trả nợ cuối cùng là ngày 09/12/2031. Nay Ngân hàng chính sách xã hội chưa yêu cầu giải quyết món vay nên trên vì món vay chưa đến hạn trả nợ. Tại bản tự khai ngày 25/7/2026 anh Hoàng Văn L trình bày sẽ tự chịu trách nhiệm trả toàn bộ nợ gốc và lãi phát sinh trên khoản nợ vay cho Phòng G và không yêu cầu chị Hoàng Thị T phải có trách nhiệm trả nợ cùng anh do vậy Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của anh Hoàng Văn L.

[8] Về án phí: Nguyên đơn chị Hoàng Thị T được miễn án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định tại Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[10] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 229, Điều 238, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 56; các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, 15, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hoàng Thị T được ly hôn với anh Hoàng Văn L. *(Giấy chứng nhận kết hôn số 23, quyển số: 02, ngày 13/12/20211, tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Nay là xã K, tỉnh Lạng Sơn).*

2. Về con chung: Giao 03 người con chung là Hoàng Thanh T2, sinh ngày 14/11/2012, Hoàng Y, sinh ngày 16/9/2015 và Hoàng An N, sinh ngày 24/11/2017 cho chị Hoàng Thị T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con đến khi con đủ 18 tuổi. Anh Hoàng Văn L không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Hoàng Thị T không yêu cầu. Anh Hoàng Văn L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

3. Tài sản chung: Không có

4. Nợ chung: Anh Hoàng Văn T3 có trách nhiệm trả nợ gốc số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) và lãi phát sinh trên khoản nợ vay cho Phòng G, tỉnh Lạng Sơn đến khi trả hết khoản nợ vay; chị Hoàng Thị T không phải trả khoản nợ vay trên do anh Hoàng Văn T3 không yêu cầu.

5. Về án phí: Chị Hoàng Thị T được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 34, 36, 71, 72 Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND khu vực 5 -Lạng Sơn
- Phòng THADS khu vực 5 -Lạng Sơn;
- UBND xã K, tỉnh Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

T.M/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Hoàng Thị Ngọc